

# GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI HẠT NHÂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PGS, TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG\*

*"Cái mà tôi cần nhất trên đời là:  
Đồng bào tôi được tự do,  
Tổ quốc tôi được độc lập".  
(Hồ Chí Minh)*

1. Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân tha thiết với khát vọng giải phóng dân tộc và con người Việt Nam. Nguồn lực tinh thần là chủ nghĩa yêu nước - nhân văn ấy được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, lao động và sáng tạo, bảo tồn và phát triển, đã tạo nên truyền thống kép của dân tộc ta: yêu nước - thương dân, thương dân - yêu nước. Truyền thống đó thể hiện mối quan hệ hữu cơ, thống nhất về lợi ích giữa dân tộc với con người, làm cho con người Việt Nam gắn bó chặt chẽ với cộng đồng dân tộc trong sinh tồn và phát triển khi luôn phải đối diện với thiên nhiên nghiệt ngã và các thế lực xâm lược hung tàn. Chính vì thế, mối quan hệ tương tác con người - dân tộc, Tổ quốc - đồng bào, nước - dân trở thành một tiêu chí đạo đức, văn hoá Việt Nam. Những giá trị đó được kế thừa và phát triển qua mọi thế hệ, tạo dựng nên sức mạnh, hun đúc thành bản lĩnh

và ý chí, duy trì sự sinh tồn, nuôi dưỡng nguồn lực tinh thần cho sự phát triển của dân tộc và con người Việt Nam. Sự hòa quyện thành giá trị tinh thần ấy, vì thế, thực sự trở thành nguồn động lực phát triển của dân tộc, nó xuyên suốt toàn bộ lịch sử, bao trùm lên các lĩnh vực của đời sống xã hội, duy trì sự tồn tại và phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam.

Với hành trang đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tiến hành cuộc hành trình tìm con đường cứu nước, cứu dân và trong cuộc hành trình ra thế giới để xem xét họ làm thế nào nhằm trở về "giúp đồng bào chúng ta", Người đã thấy không chỉ dân tộc mình mất tự do mà nhiều dân tộc khác cũng "cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân"<sup>1</sup>, không chỉ đồng bào mình bị đối xử như nô lệ mà nhân dân lao động các nước khác, không kể chủng tộc, màu da hay quốc tịch cũng "đều là những nạn nhân của một kẻ giết người: chủ nghĩa tư bản quốc tế"<sup>2</sup>. Người nhận xét: "Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống

\* Học viện CT - HC quốc gia Hồ Chí Minh

người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một môi tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"<sup>3</sup>. Từ nhận thức chung đó, Hồ Chí Minh coi giải phóng dân tộc và giải phóng con người không chỉ là vấn đề của Việt Nam mà là vấn đề toàn cầu: "Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo... Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta. Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc, vì chúng ta có tất cả các dân tộc của chúng ta ủng hộ"<sup>4</sup>. Có thể nói, hiểu biết và tầm nhìn của Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng dân tộc và con người đã từ quốc gia mở rộng ra thế giới, từ dân tộc tới nhân loại. Điều này đã bổ sung thêm tiêu chuẩn cho sự lựa chọn con đường cách mạng của Người trước thời đại mới: Con đường đó không chỉ cho Việt Nam mà cho tất cả các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động bị bóc lột trên toàn thế giới.

Với những nhận thức mới mang tính quốc tế, nhân loại về vấn đề dân tộc - con người, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu nhiều học thuyết và xem xét thực tiễn các hình mẫu cách mạng điển hình ở Mỹ, Anh và Pháp và nhận thấy trên thực tế tính chất "không đến nơi" về giải phóng dân tộc và con người của các cuộc cách mạng này. Do đó, Người hướng tới nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga và xác định chủ nghĩa Mác-Lênin là "chủ nghĩa chân

chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất"<sup>5</sup>, đồng thời khẳng định: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"<sup>6</sup>. Theo Người, "chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc"<sup>7</sup>.

Như thế, với toàn bộ sức mạnh của truyền thống là chủ nghĩa yêu nước - nhân văn và vì vấn đề giải phóng dân tộc và con người Việt Nam để đi ra thế giới và hướng theo dòng tiến hoá của thời đại, quan niệm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc, giải phóng con người, hướng tới chủ nghĩa xã hội (CNXH) mang đầy đủ các yếu tố dân tộc - nhân loại - thời đại. Sự thống nhất đó đã khẳng định ngay từ đầu những nhân tố cơ bản cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cho thấy con đường cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng con người hướng đến CNXH ở Việt Nam không phải là ý muốn chủ quan nào mà là đòi hỏi nội tại của dân tộc Việt Nam, là nhu cầu chung của các dân tộc, của nhân dân lao động bị áp bức trên thế giới và thuận theo hướng tiến hoá của nhân loại trong thời đại mới sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Con đường cách mạng Việt Nam, vì thế, hội đủ các yếu tố thiên thời - địa lợi - nhân hoà. Điều đó giải thích tại sao trong khi các học thuyết khác không có cơ hội bám rễ ở Việt Nam thì học thuyết Mác - Lênin được Hồ

Chí Minh truyền bá lại được nhân dân Việt Nam tiếp nhận nhanh chóng, cách mạng ở Việt Nam phát triển vững chắc và luôn được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của các dân tộc và nhân dân lao động toàn thế giới. Điều đó cũng lý giải vì sao những nhà ái quốc như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu lại thừa nhận và gửi gắm kỳ vọng vào vai trò dẫn dắt dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

2. Tất cả những vấn đề trên đây không chỉ là *cơ sở*, là *tiêu chí* lựa chọn và quyết định con đường cách mạng hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc - con người theo CNXH của Hồ Chí Minh, mà còn giúp Người giải quyết một cách sáng tạo trong xây dựng lý luận cách mạng đến chỉ đạo hoạt động thực tiễn: Từ xây dựng đường lối, hoạch định chính sách, tổ chức lực lượng, xác định phương pháp, bước đi của cách mạng Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong nhiệm vụ phục hưng đất nước theo CNXH. Những vấn đề căn bản đó đều phù hợp với điều kiện trong nước và sự vận động không ngừng của quan hệ quốc tế.

Sự sáng tạo được thể hiện bắt đầu từ việc Hồ Chí Minh truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước và phong trào của giai cấp công nhân để đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* và *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu chiến lược là xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, nhưng Người cũng cụ thể

hoá mục tiêu là làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, giải phóng công nông khỏi áp bức của đế quốc và phong kiến, thiết lập nền dân chủ mới trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, thực hiện giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người và tạo ra những điều kiện phát triển mới vì lợi ích của dân tộc và con người Việt Nam.

Vấn đề giải phóng dân tộc và con người còn được thể hiện sâu sắc trong tổ chức lực lượng cách mạng và trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (1941) đã quyết định *thay đổi chiến lược* với việc đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, nhưng trong *Chương trình Việt Minh* vẫn có đầy đủ mục tiêu "*Việt Nam độc lập*" và "*làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do*", thể hiện rõ việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc - con người trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta. Khơi dậy nguồn lực mạnh mẽ nhất của dân tộc - chủ nghĩa yêu nước - nhân văn Việt Nam và lợi ích của các giai tầng, của mỗi con người là thống nhất với lợi ích dân tộc, Hồ Chí Minh đã thành công trong việc tập hợp hết thảy các lực lượng yêu nước, đoàn kết toàn thể nhân dân Việt Nam tạo nên lực lượng cách mạng vô cùng to lớn làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, thiết lập nước *Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* với tiêu chí *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*. Tiêu chí vì lợi ích dân tộc và con người Việt Nam đó cũng là tiêu chí của nước *Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam* ngày nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và con người được khẳng định trước toàn thế giới qua *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Người khởi thảo. Thừa nhận những “lời bất hủ” trong *Tuyên ngôn Độc lập* Mỹ và “những lẽ phải không thể chối cãi được” của *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>8</sup>. Nâng quyền tự nhiên của con người lên quyền dân tộc và gắn chặt chẽ quyền con người với quyền dân tộc, với *Tuyên ngôn Độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền tảng cho một trật tự và pháp lý quốc tế mới về quyền con người, quyền dân tộc và sự bình đẳng giữa các quốc gia - dân tộc. Cần phải nhấn mạnh rằng: Đây là đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh, vì 15 năm sau khi *Tuyên ngôn Độc lập* của Việt Nam được công bố, tới cuối năm 1960, khi mà vấn đề độc lập cho các dân tộc thuộc địa không thể không được đặt ra sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Liên hợp quốc mới có Tuyên ngôn trao trả độc lập cho các dân tộc thuộc địa và phải 10 năm sau đó nữa (1970) Liên hợp quốc mới có Nghị quyết để thi hành Tuyên ngôn năm 1960.

Tiêu chí *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* đã được thực thi ngay trong những ngày tháng đầu tiên của chế độ mới. Theo Hồ Chí Minh: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập

cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>9</sup>. Bởi vậy, chỉ một ngày sau khi tuyên bố nước nhà độc lập, ngày 3 - 9 - 1945, Người đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách để giải quyết ngay các vấn đề quan hệ tới vận mệnh của dân tộc và sự sinh tồn của mỗi người Việt Nam. Cùng với việc xây dựng kế hoạch lâu dài để kiến thiết nước nhà, Người đã chỉ thị cho các cấp ngay từ bước đầu “phải giữ đúng phương châm” là “gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”<sup>10</sup>. Người khẳng định: “Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn; 2. Làm cho dân có mặc; 3. Làm cho dân có chỗ ở; 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân ta xứng đáng với tự do, độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”<sup>11</sup>. Từng bước thực hiện tiêu chí cho con người Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm gia tăng gấp bội sức mạnh đoàn kết toàn dân để chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, đưa Tổ quốc Việt Nam vào điểm xuất phát của kỷ nguyên *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*.

Chủ nghĩa yêu nước - nhân văn đó đã được phát huy thành những phong trào toàn dân thi đua chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và tạo nên chỗ dựa vững chắc nhất trong lòng dân tộc để Hồ Chí Minh thực thi thành công các sách lược nhằm bảo tồn chế độ mới và các thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Thành công đó còn được phát huy trong công cuộc kháng chiến - kiến quốc, trong sự nghiệp chiến đấu vì chân lý

*Không có gì quý hơn độc lập, tự do* và trong xây dựng xã hội XHCN. Như thế, vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng con người không chỉ là *mục tiêu*, là *tiêu chí* trong xây dựng lực lượng cách mạng, là *cơ sở* để vạch ra và thực thi các phương pháp cách mạng đảng đưa dân tộc Việt Nam tới các mục tiêu giải phóng, là *lý do cho sự ra đời và tồn tại* của Nhà nước của dân, do dân, vì dân và trong *tổ chức* xã hội mới mà còn là *động lực chủ yếu* trong công cuộc giải phóng, phục hưng dân tộc, hướng tới xã hội XHCN.

3. Chúng ta đặc biệt nhấn mạnh tới vấn đề giải phóng dân tộc và con người qua cách diễn đạt của Hồ Chí Minh về mục tiêu của CNXH, một xã hội vì dân tộc, vì con người trong khái niệm cặp đôi của nó. Người quan niệm: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”<sup>12</sup>, “là cho mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do”<sup>13</sup>, “là làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ”<sup>14</sup>. CNXH là “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”<sup>15</sup>. Những mục tiêu cụ thể trên đây được Hồ Chí Minh khái quát một cách súc tích và nhất quán khi Người khẳng định: “xã hội chủ nghĩa không có bóc lột và áp bức dân tộc”<sup>16</sup>, là “một xã hội đảm bảo cho đất nước phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng chưa từng thấy, đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, về vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường,

hướng tới những chân trời tươi sáng, mà trước kia không thể nghĩ tới”<sup>17</sup>.

Những mục tiêu trên đây thể hiện một cách tổng quát và chính xác tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH: Độc lập dân tộc được đảm bảo bằng sự phát triển hùng cường của tổ quốc tự do với một xã hội ngày càng tăng tiến về điều kiện vật chất, tốt đẹp hơn về tinh thần, đảm bảo cho con người phát triển và có cuộc sống xứng đáng, vinh quang. Sự gắn bó chặt chẽ giữa độc lập dân tộc với CNXH là nội dung đầy đủ nhất của tiêu chí *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra cho chế độ mới. Đó là điểm chung để thống nhất dân tộc, là tiêu điểm đoàn kết toàn dân phấn đấu tiến tới thực hiện hoàn chỉnh những mục tiêu của CNXH vì lợi ích lâu dài của dân tộc và của mọi người Việt Nam. Thông qua tiêu chí chung và thực hiện từng bước những lợi ích thiết thực đó, niềm tin của toàn dân vào lý tưởng XHCN được củng cố, đồng thời tạo ra một hiệu ứng tích cực, phát huy lòng tự tôn dân tộc, làm gia tăng tới đa sức mạnh toàn dân để vượt qua mọi khó khăn khi Tổ quốc phải đối diện trước bất kì một thử thách cam go nào trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước theo chủ nghĩa xã hội. Với mục tiêu lý tưởng nhưng rất hiện thực đó, Người đã khơi dậy những tiềm năng, phát huy sức mạnh sẵn có, làm nảy nở những cái mới, cái hay, cái đẹp của cả dân tộc, của mỗi con người trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Do đó, có thể khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu vì dân tộc - con người của XHCN ở

Việt Nam là sự sáng tạo và thể hiện đúng bản chất đích thực của CNXH mà chủ nghĩa Mác-Lênin đã đề cập tới. Từ tiêu chí *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*, ở từng giai đoạn lịch sử của cách mạng, các mục tiêu chiến lược lại được diễn đạt cụ thể sát hợp với tình hình, nhiệm vụ nhưng không tách rời tiêu chí vì *Độc lập dân tộc, Tự do - Hạnh phúc* cho con người của xã hội XHCN. Xây dựng một nước *Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường* trong khẩu hiệu chiến lược của Đảng từ sau Cách mạng Tháng Tám và *Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh* sau chiến thắng Điện Biên Phủ cũng như được ghi lại trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh như là “điều mong muốn cuối cùng” của Người chính là mục tiêu không đổi thay của CNXH ở nước ta.

Đề tiến tới xã hội XHCN có đầy đủ các điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm thực hiện được hoàn chỉnh tiêu chí của xã hội XHCN cần có thời gian và phải trải qua thời kì quá độ. Tuy nhiên, ở những thời kỳ đầu, mục tiêu của CNXH đã dần dần được thể hiện khi từng bước hình thành một chế độ chính trị dân chủ, một nền kinh tế hiện đại dựa trên cơ sở “gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hoá của nhân dân”<sup>18</sup> và có sự “công bằng hợp lý”<sup>19</sup> về mặt xã hội. Hồ Chí Minh đã từng nói: “chúng ta tiến lên xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa tức là một nước có một cuộc đời ấm no, bình đẳng, tự do và độc lập, tức là nước Việt Nam hoà bình, thống

nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>20</sup>. Đó là sự định hướng XHCN trong tất cả các lĩnh vực và tất cả đều phải xuất phát, phải dựa trên những đặc điểm, giá trị văn hoá Việt Nam, không bao giờ xa rời mục tiêu *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*. Mục tiêu đó không chỉ là tiêu chí của tương lai, nó phải được thể hiện từng bước trong thực tiễn để xây đắp nền tảng vật chất và tinh thần cho sự tồn tại và phát triển của chế độ XHCN, nên đồng thời mục tiêu đó là động lực chính thúc đẩy cuộc cách mạng sáng tạo ở nước ta. Như vậy, mục tiêu của CNXH ở Việt Nam không chỉ thấm đậm yếu tố vì dân tộc và con người mà còn hiện rõ các nhân tố cấu thành: *dân tộc - nhân loại - thời đại*.

4. Từ thang giá trị truyền thống của chủ nghĩa yêu nước - nhân văn Việt Nam và vì muốn giải quyết triệt để vấn đề giải phóng dân tộc và con người mà Hồ Chí Minh tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, lựa chọn con đường phát triển đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, Người đã giải quyết một cách sáng tạo vấn đề giải phóng dân tộc và giải phóng con người trên cả phương diện lý luận và hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện Việt Nam và sự tiến hoá của nhân loại, đáp ứng được những đòi hỏi của thời đại. Chính vì vậy, Người đã khơi dậy được nguồn động lực mạnh mẽ nhất của dân tộc, huy động được tối đa sức mạnh của toàn dân và đã giành được sự ủng hộ vô cùng to lớn của nhân dân thế giới. Nhờ đó, sức mạnh trong nước kết hợp với sức mạnh quốc tế, sức mạnh dân tộc kết hợp được với sức

mạnh thời đại tạo nên thế và lực tổng hợp cực kỳ to lớn để Việt Nam đi tới mục tiêu của mình. Hồ Chí Minh xác định “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân”<sup>21</sup>. *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* trong mục tiêu của CNXH ở Việt Nam chính là thước đo, là hệ quy chiếu, là tiêu chuẩn của chân lý cho tất cả các hoạt động của chúng ta ngày nay. Bởi vậy, kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn liền CNXH chính là kiên trì mục tiêu giải phóng dân tộc gắn với triệt để giải phóng con người, là kiên trì mục tiêu *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* cho dân tộc và con người Việt Nam. Đó chính là giá trị vĩnh hằng của tư tưởng Hồ Chí Minh với thời đại ngày nay.

Lịch sử chính trị của nhân loại trong thế kỷ XX là lịch sử đấu tranh vì quyền cơ bản của các dân tộc và con người. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy vấn đề giải phóng dân tộc và con người của Việt Nam, của nhân loại xuyên qua lịch sử loài người và Người đã thành công trong việc giải quyết những nhiệm vụ vĩ đại ấy khi dựa trên nền tảng văn hoá của dân tộc và giá trị chung của nhân loại. Kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX cho thấy: Ở nơi nào và thời điểm nào đó mà vấn đề giải phóng dân tộc và con người không được giải quyết đúng đắn, tự nó sẽ hạn chế, triệt tiêu động lực và thậm chí cả những thành quả cách mạng được xây đắp trong nhiều thập kỷ. Những thăng trầm của CNXH thế giới đều là những minh chứng làm sáng tỏ sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải

phóng dân tộc và con người theo CNXH trong thời đại ngày nay.

Kiên trì con đường mà Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, phần đầu thực hiện thành công tiêu chí không thể đổi thay của Tổ quốc ta là *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*, chúng ta cần phải nắm chắc hạt nhân tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng con người, nắm chắc phương thức giải quyết mối quan hệ dân tộc - con người trên cơ sở nhận thức chính xác đặc điểm của dân tộc và những bước vận động, phát triển mới của thời đại. Chỉ có như vậy, chúng ta mới thành công trong nhiệm vụ đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống để giải quyết những vấn đề của thực tiễn. Đó cũng là một trong những điều kiện quan trọng nhất đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước tất cả các sự biến hiện nay và trong tương lai.

---

1, 2, 3, 4, 7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.1, tr.191, 200, 266, 191, 461

5. *Sđđ*, T.2, tr.268

6, 18, 19, 20. *Sđđ*, T.9, tr.314, 586, 175, 476

8, 9, 10, 11. *Sđđ*, T.4, tr.1, 152, 56, 152

12, 13, 16, 17, 21. *Sđđ*, T.8, tr.226, 396, 559, 560, 216

14, 15. *Sđđ*, T.10, tr.97, 591.